

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **206/2022/HS-ST**  
Ngày: 20-12-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Duy Sinh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* - Ông Trương Ngọc Điệp;  
- Ông Đặng Minh Lý.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Kim Thoa - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Trần Thanh Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 203/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 206/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Vũ P**, sinh năm 2002, tại Cà Mau. Nơi cư trú: Ấp K, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 5/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Hồng N; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/7/2022 cho đến nay; có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Hoàng L**, sinh năm 1995, tại Cà Mau. Nơi cư trú: Ấp B, xã L, huyện C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ học vấn: 1/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hồng S và bà Tô Thị T; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Ngày 10/3/2020, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2020/HS-ST; tiền sự, nhân thân: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/7/2022 cho đến nay; có mặt

**Bị hại:** Ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1978; địa chỉ: Số 160, khu phố C, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

**Người làm chứng:** Ông Nguyễn Minh Ph, ông Nguyễn Minh T.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Vũ P và Nguyễn Hoàng L có mối quan hệ là bạn bè ngoài xã hội và cùng sinh sống tại một phòng trọ thuộc phường An Lạc, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng 13 giờ ngày 28/7/2022, Nguyễn Vũ P và Nguyễn Hoàng L đón xe buýt đi từ Thành phố Hồ Chí Minh đến Bình Dương để đón em trai của L là Nguyễn Minh Ph đến Thành phố Hồ Chí Minh để chăm sóc Mẹ đang nằm điều trị bệnh tại bệnh viện. Trên đường đi, P nói với L “Mẹ mà bệnh mà giờ không có tiền chắc đi kiếm gì trộm quá” nhưng L không trả lời, sau đó cả hai cùng xuống xe tại khu vực chợ Nhật Huy thuộc phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tìm quán cà phê vãng để nằm nghỉ. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, P và L đi bộ đến Khu nhà ở xã hội Hòa Lợi, thuộc khu phố 1, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tìm tài sản để lấy trộm. Khi cả hai đi ngang qua dãy nhà A3 thì P nhìn thấy ở chân cầu thang giữa của dãy nhà A3 có dựng 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu đỏ-đen-bạc, biển số 36B1-552.95 của ông Phạm Văn Đ nhưng không có người trông coi. Lúc này, cả hai lén lút đi đến chỗ xe mô tô biển số 36B1-552.95, P dùng tay đẩy mạnh hai tay cầm của xe mô tô về phía bên phải để phá khóa cổ xe; còn L thì bẻ vỡ phần bửng bên hông phải của xe mô tô ra và dùng 01 đoạn dây điện dài khoảng 30 cm đấu nguồn điện để nổ máy xe, rồi L điều khiển xe mô tô biển số 36B1-552.95 chở P chạy đi. Trên đường đi, L điện thoại hỏi chỗ Nguyễn Minh Ph đang ở rồi điều khiển xe chạy đến tiệm Internet, địa chỉ tại phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương đón Ph, rồi cùng chở P và Ph đi về hướng Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối với ông Phạm Văn Đ, ngay sau khi phát hiện xe mô tô biển số 36B1-552.95 bị mất trộm, ông Đ đã đến Công an phường Hòa Phú để trình báo, Công an phường Hòa Phú tiếp nhận nguồn tin tội phạm và chia sẻ thông tin vụ việc trên mạng xã hội Zalo đến Nhóm phòng chống tội phạm thành phố Thủ Dầu Một. Đến khoảng 21 giờ 30 phút ngày 28/7/2022, trong khi L điều khiển xe mô tô biển số 36B1-552.95 chở Ph và P đi đến khu vực gần cầu Phú Cường thì bị các thành viên của Nhóm phòng chống tội phạm thành phố Thủ Dầu Một phối hợp với lực lượng Công an phường Chánh Mỹ phát hiện, bắt giữ và giao các đối tượng trên cùng với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu đỏ-đen-bạc, biển số 36B1-552.95 và 01 sợi dây điện màu xanh dài, khoảng 30 cm (được nối vào công tắc xe) cho Công an phường Hòa Phú. Ngày 29/7/2022, Công an phường Hòa Phú chuyển giao hồ sơ vụ việc, các vật chứng đã thu giữ được cùng với các đối tượng L, P và Ph cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một để tiếp tục điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, L và P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, còn Ph thì xác định không liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản của L và P; đồng thời Ph

cũng không biết xe mô tô biển số 36B1-552.95 là do L và P lấy trộm mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thủ Dầu Một không đề cập xử lý đối với Ph.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 146/KL-HĐĐGTS ngày 04/8/2022 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một, kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu đỏ-đen-bạc, biển số 36B1-552.95, trị giá 11.000.000 đồng (mười một triệu đồng).

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu đỏ-đen-bạc, biển số 36B1-552.95, quá trình điều tra xác định là của ông Phạm Văn Đ nên ngày 06/9/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã trả lại cho ông Đ, theo Quyết định xử lý vật chứng số 80/QĐ-CSĐT-ĐTTH ngày 06/9/2022. Hiện ông Đ không có yêu cầu gì khác.

Đối với 01 đoạn dây điện màu xanh, dài khoảng 30 cm mà P và L sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một ra quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

Cáo trạng số 197/CT-VKSTDM ngày 18/11/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Vũ P và Nguyễn Hoàng L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ P mức hình phạt tù 09 tháng đến 01 năm tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng L mức hình phạt tù 09 tháng đến 01 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên không xem xét.

- Về vật chứng: Đối với 01 đoạn dây điện màu xanh, dài khoảng 30 cm mà P và L sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng nên đề nghị Tòa án tịch thu, tiêu hủy.

Tại phiên tòa, các bị cáo P, L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình và không có ý kiến tranh luận; trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên,

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Vũ P và Nguyễn Hoàng L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp lời khai của bị hại, nội dung bản cáo trạng và diễn biến tại phiên tòa. Vì vậy, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 30 ngày 28/7/2022, tại khu vực chân cầu thang giữa của dãy nhà A3, thuộc Khu nhà ở xã hội Hòa Lợi, địa chỉ tại khu phố 1, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, các bị cáo P và L đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu đỏ-đen-bạc, biển số 36B1-552.95, trị giá 11.000.000 đồng (mười một triệu đồng) của ông Phạm Văn Đ. Do đó, hành vi mà các bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố các bị cáo với tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, các bị cáo biết việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an tại địa P. Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn; trong đó bị cáo P là người rủ rê và cùng bị cáo L thực hiện hành vi phạm tội. Đối với bị cáo L, đã từng bị xét xử về hành vi trộm cắp tài sản nay lại tiếp tục phạm tội, thể hiện thái độ xem thường pháp luật. Vì vậy, cần xử các bị cáo mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện; cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Vũ P không có tình tiết tăng nặng. Đối với bị cáo Nguyễn Hoàng L, bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích nay lại phạm tội mới với lỗi cố ý, do đó bị cáo L phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Vũ P và Nguyễn Hoàng L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã được thu hồi và trả lại cho bị hại, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Nguyễn Vũ P phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại

điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng: Đối với 01 đoạn dây điện màu xanh, dài khoảng 30 cm, các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136, Điều 260 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Vũ P, Nguyễn Hoàng L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ P 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/7/2022.

2.2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng L 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/7/2022

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 (một) đoạn dây điện màu xanh dài 30 cm.

*(Theo Biên bản giao nhận vật chứng số 015.23 ngày 14/11/2022 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một và Công an thành phố Thủ Dầu Một).*

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Nguyễn Vũ P, Nguyễn Hoàng L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong

thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Duy Sinh**



